

TIẾNG ANH 9

UNIT 3

NOUN	VERB	ADJECTIVE	ADVERB
_____ : sự sưu tầm, bộ sưu tập _____ : người sưu tầm	Collect: sưu tầm, thu gom	_____ : tập thể, chung	_____ : có tính tập thể
_____ : niềm vui	Enjoy: yêu thích	_____ : thú vị	_____ : một cách thú vị
_____ : lối vào Entry: lối vào	Enter: đi vào		
Hero: anh hùng		_____ : can đảm, anh dũng.	_____ : một cách anh dũng
_____ : nạn đói, sự khát khao	Hunger for: khao khát	Hungry: đói, thèm khát	_____ : một cách thèm khát.
_____ : sự mệt mỏi	Tire: trở nên mệt mỏi	_____ : mệt mỏi	